

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Thẩm phán: Ông Phạm Thao

Các Hội thẩm nhân

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Ông Tạ Quang Việt

Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS, ngày 04/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1474/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hồng P (tên gọi khác: Ty); sinh ngày 10/6/1983; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 35/17A đường N, Phường 14, quận B, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; con Bùi H (chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày ngày 17/4/2017; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P: Luật sư Đ, Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị N, sinh năm 1954

Thường trú: Số 35/17A đường N, Phường 14, quận B, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, Công an quận T tuần tra đến trước số nhà 574 K, phường L, quận T thì phát hiện và bắt quả tang Lê Hồng P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại móc nón xe gắn máy 02 gói nylon, trong đó: 01 gói chứa 155 viên nén hình tròn màu nâu khắc logo  và 01 gói chứa 155 viên nén màu xanh khắc logo . Thu trong túi quần soóc bên phải của P 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể không màu. Khám xét chỗ ở của Lê Hồng P tại số Số 35/17A đường N, Phường 14, quận B, thu giữ trong tủ sắt tại phòng ngủ của P 01 hộp nhựa bên trong chứa chất bột màu đỏ đô. Ngoài ra, còn thu giữ nhiều dụng cụ để phân ma túy như cân điện tử, đoạn sắt, khuôn sắt, băng keo, bịch nylon.

Lê Hồng P khai: Khoảng đầu năm 2017, P quen với một phụ nữ tên Yến và được Yến thuê bán ma túy. Yến là người trực tiếp giao dịch chào bán ma túy (thuốc lắc) và nhận tiền của người mua, sau đó Yến đưa ma túy cùng số điện thoại của người mua cho P, để P chủ động liên lạc hẹn thời gian, địa điểm giao ma túy. Sau mỗi lần giao ma túy, P được Yến trả công 100.000 đồng/lần. Từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2017, P đã giao ma túy cho Yến nhiều lần.

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/4/2017, Yến gọi điện thoại hẹn P đến đầu hẻm số 18 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3 gặp Yến lấy ma túy giao cho người mua tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, quận Thủ Đức. Sau khi nhận ma túy, đến 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy đi giao ma túy, khi đến trước số nhà 574 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận T thì bị phát hiện và bắt quả tang như đã nêu ở trên. Đối với 241,73g Methamphetamine, Ketamine và số dụng cụ dùng để dập thuốc thu giữ được tại nơi ở, P khai là của Yến gửi cho P giữ trước khi bị bắt khoảng 02 tháng.

Đối với người phụ nữ tên Yến không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 806/KLGD-H ngày 30/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hồng P và hình dấu Công an phường Linh Đông, quận T gửi đến giám định bên trong có: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon có khối lượng 97,1778g, không tìm thấy ma túy thường gặp; 155 viên nén hình tròn màu nâu có khắc logo  trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 57,3418g, loại Ketamine; 155 viên nén hình tròn màu xanh có khắc logo  trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 73,4010g, loại Ketamine; gói 2: Bột màu đỏ đô trong 01 hộp nhựa màu trắng được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hồng P và hình dấu Công an quận Bình Thạnh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 241,73g, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 14/Ctr-VKS-P1 ngày 22/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Hồng Pkhai nhận toàn bộ hành vi sai phạm theo nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo; phạt bị cáo Lê Hồng P từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo P 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P trình bày: Luật sư thông nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phong. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 16 năm tù đến 18 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc hội để xử phạt bị cáo từ 15 năm tù.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư bào chữa cho bị cáo thông nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố và đồng ý các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Viện kiểm sát. Luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 16 năm tù đến 18 năm tù đối với bị cáo quá nghiêm khắc là không có cơ sở nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa.

Bị cáo Lê Hồng P, đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không tham gia bào chữa bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hồng P: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và vật chứng thu giữ được của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, Công an quận T phát hiện và bắt quả tang Lê Hồng P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ 01 gói chứa 155 viên nén màu nâu, khối lượng 57,3418g; 01 gói chứa 155 viên nén màu xanh, khối lượng 73,4010g, loại Ketamine. Thu trong túi quần soóc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể không màu, khối lượng 97,1778g, kết quả giám định không tìm thấy ma túy thường gặp. Tiến hành khám xét nơi ở của P thu giữ thu giữ trong tủ sắt tại phòng ngủ 01 hộp nhựa bên trong chứa chất bột màu đỏ đô, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 241,73gr loại Methamphetamine, Ketamine. Tổng khối lượng mà bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy là 372,4728g Methamphetamine, Ketamine. Bị cáo Lê Hồng P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Hồng P là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, có tác động rất xấu đến công cuộc phòng, chống loại tệ nạn đặc biệt nguy hại này. Số lượng, trọng lượng chất ma túy mà bị cáo P tàng trữ thuộc trường hợp chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mặt khác, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất là chung thân; Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội.

Bị cáo Lê Hồng P có hành vi tàng trữ ma túy nên cần áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ những phân tích trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử về ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 806 (1,2) có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và Hồ Văn Của điều tra viên phòng PC 47, bên trong là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Oppo; 01 điện thoại di động S...Mobile không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung và án phí nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Nokia; 01 cân điện tử là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biển số 67S2-2946; số loại Luvias; số khung: RLCL44S10AY012363; số máy: 44S1-012365 qua xác minh chiếc xe do bà Lê Thị Nhi là mẹ của bị cáo mua lại của một người đàn ông với giá 10.000.000 đồng để sử dụng và chưa làm thủ tục sang tên xe. Do đó chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe và bà Lê Thị Nhi cũng không có giấy tờ nào chứng minh về việc mua bán chiếc xe trên nên tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên, hết thời hạn đăng báo nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 02 cuộn băng keo; 01 số túi nylon màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng đen bên trong chứa 01 hộp giấy ghi chữ: S... Mobile, không chứa gì không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 64 đoạn sắt kích thước khác nhau, 05 khuôn sắt có đường kính khác nhau, 02 miếng sắt kích thước khác nhau không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e, khoản 4, khoản 5 Điều 194 (khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2017.

Buộc bị cáo Lê Hồng P nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chi trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm P bên ngoài ghi vụ số 806 (1,2) có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và Hồ Văn Cửa điều tra viên phòng PC 47; 02 cuộn băng keo; 01 số túi nylon màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng đen bên trong chứa 01 hộp giấy ghi chữ: S... Mobile, không chứa gì; 64 đoạn sắt

kích thước khác nhau, 05 khuôn sắt có đường kính khác nhau, 02 miếng sắt kích thước khác nhau;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng P 01 điện thoại di động S...Mobile; 01 điện thoại di động Oppo đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- Tiếp tục đăng báo thời hạn 03 tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, biển số 67S2-2946; số loại Luvias; SK: RLCL44S10AY012363; SM: 44S1-012365, nếu hết thời hạn nêu trên không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 97/18 ngày 21/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Lê Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu